

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	521.45	↑6.36	1.23%
KLGD (triệu ck)	63.70	↓-36.03	-36.13%
GTGD (tỷ đồng)	1,007.47	↓-661.59	-39.64%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	↓-38.65	-41.88%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	↓-36.33	-36.20%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.99	↓-4.40	-52.45%
KL bán (triệu ck)	3.60	↓-4.27	-54.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	157.10	↓-106.49	-40.40%
Giá trị bán (tỷ đồng)	118.43	↓-172.73	-59.32%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	64.46	↑0.00	0.00%
KLGD (triệu ck)	46.66	↓-50.11	-51.78%
GTGD (tỷ đồng)	379.64	↓-443.13	-53.86%
Tổng cung (triệu ck)	74.18	↓-68.05	-47.84%
Tổng cầu (triệu ck)	94.86	↓-36.37	-27.72%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.56	↓-3.12	-84.66%
KL bán (triệu ck)	1.08	↓-2.80	-72.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	9.21	↓-38.82	-80.82%
Giá trị bán (tỷ đồng)	15.02	↓-35.82	-70.45%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	834.12	↑18.02	2.21
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1094.61	↑20.04	1.86
PVN ALLSHARE	1132.4	↑20.5	1.84
PVN ALLSHARE HNX	708.81	↑12.03	1.73
PVN ALLSHARE HSX	1162.06	↑21.44	1.88
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1333.33	↑28.99	2.22
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1704.23	→0	0
PVN Tài Chính	628.63	↑8.91	1.44
PVN Công Nghiệp	487.37	↑12.74	2.69
PVN Dầu Khí	987.1	↑17.75	1.83
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	694.58	↑22.48	3.35

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	521.45	↑1.23%	↑4.24%	↑48.99%
VN30-Index	584.70	↑0.93%	↑3.71%	↑51.76%
PVNAllshare HSX	1162.06	↑1.88%	↑5.65%	↑125.70%
HNX-Index	65.14	↑1.05%	↑4.04%	↑14.70%
HNX30-Index	124.66	↓-0.43%	↑5.87%	↑24.66%
PVNAllshare HNX	708.81	↑1.73%	↑9.14%	↑30.47%
PVNAllshare	1132.40	↑1.84%	↑5.85%	↑119.79%
PVN 10	834.12	↑2.21%	↑8.44%	↑26.63%

Nhận định thị trường:



Diễn biến chỉ số PVN Allshare

Diễn biến thị trường phiên hôm nay cho thấy tâm lý thị trường đang rất ổn định, có nhiều tín hiệu thể hiện lượng cung bán chốt lời bắt đầu giảm mạnh.

Phiên giao dịch hôm nay, chỉ số VN-index sau các dao động mạnh đã vượt khỏi ngưỡng kháng cự kỹ thuật 518 điểm. Điểm đáng chú ý là khối lượng tích lũy giúp chỉ số vượt kháng cự đã thể hiện trong 3 phiên giao dịch trước đó. Phiên hôm nay thanh khoản VN-Index hạ nhiệt xuống mức hơn 73.5 triệu đơn vị cổ phiếu, cho thấy lượng cung cổ phiếu chốt lời ngắn hạn đã giảm đáng kể. Các tín hiệu tương tự cũng diễn ra với chỉ số HNX-Index, thanh khoản hôm nay đạt 53.6 triệu đơn vị trên sàn Hà Nội với mức tăng mạnh tới 1.1% của chỉ số.

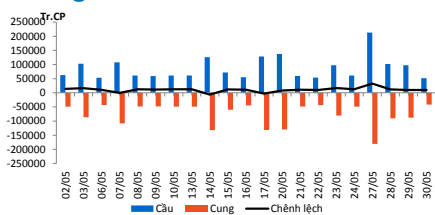
Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN-Index khi vượt qua 518 điểm sẽ có xu hướng tích cực với giới hạn kháng cự ở mức 540 điểm, nằm trong kênh dao động dài hạn. Trong cơ cấu tăng của VN-Index, sự đóng góp của các cổ phiếu trong nhóm dầu khí đang ngày một quan trọng. Chỉ số PVN allshare phiên hôm nay tăng tới 1,84% (mạnh hơn mức 1,2% của VN-Index) sau khi PVN Allshare đã vượt xa đỉnh kháng cự 1061 điểm. Thanh khoản của PVN Allshare tiếp tục duy trì tích cực với hầu hết các cổ phiếu bluechips như GAS, PET, DPM, PVD v.v... tăng giá mạnh.

Chúng tôi cho rằng với những tín hiệu hiện tại, xu hướng tích cực có thể còn duy trì, và NĐT ngắn hạn nên tận dụng các điều chỉnh trong phiên để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu.

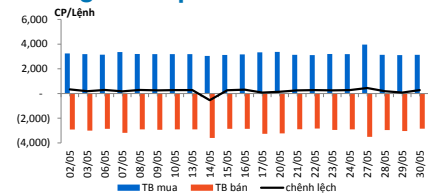
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

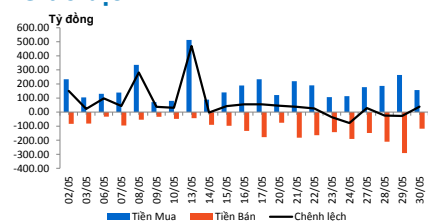
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

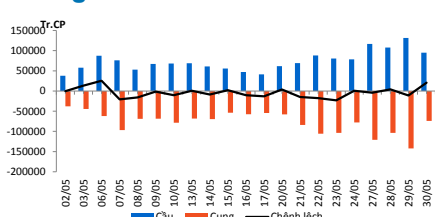


Giao dịch NĐTNN

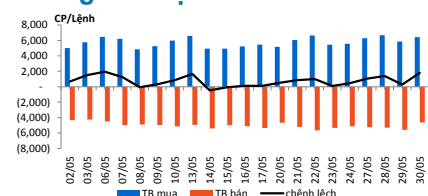


Diễn biến sàn Hà Nội

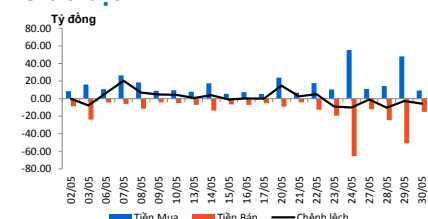
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



VIC tiếp tục là điểm sáng trong đầu phiên giao dịch hôm nay khi giúp VN-Index tiếp cận trở lại vùng 518 điểm. Sau hơn 20 phút mở cửa, VIC tăng 3,500 đồng/cp lên mức 75,000 đồng/cp đã giúp VN-Index tăng 2.43 điểm lên mức 517.52 điểm.

Ngoài VIC, để giúp chỉ số VN-Index tăng điểm, các mã như BVH, CSM, VCB đều đang giao dịch tại mức giá xanh. Tuy nhiên, MSN giảm điểm trở thành gánh nặng khá lớn cho thị trường. Cả HAG, NBB, ITA, KBC, TDH, DHG... cũng giảm điểm thấp hơn. Áp lực chốt lời dường như vẫn tiếp tục diễn ra ở những cổ phiếu này khi đã có mức tăng trong thời gian qua.

Cuối phiên giao dịch sáng, chỉ số VN-Index chỉ tăng nhẹ 1.14 điểm lên mức 516.23 điểm, khối lượng giao dịch chỉ đạt gần 48 triệu đơn vị, tương ứng 738.73 tỷ đồng. Mặc dù BVH, VIC vẫn còn giữ được mức tăng nhưng áp lực bán ra tại mức giá xanh và tham chiếu khiến BVH đã có lúc giảm điểm. VIC với thông tin hỗ trợ từ quỹ đầu tư nước ngoài cũng không thể tránh được áp lực bán ra. Kết phiên sáng VIC chỉ còn tăng 500 đồng/cp. Bên cạnh đó, các mã như GAS, MSN, ITA, CSM áp lực chốt lời cũng làm các mã này không thể gia tăng. DPM, HAG, HPG, FPT, ... vẫn chỉ nằm tại mức giá đỏ. Các mã ngân hàng như EIB, CTG, STb cũng bị bán mạnh vào cuối phiên, trong đó, EIB, CTG đã về giao dịch tại mức giá đỏ.

Đóng cửa, VN-Index đạt 521.45 điểm, tăng 6.36 điểm, tương ứng 1.23%. Khối lượng giao dịch đạt gần 75.6 triệu đơn vị, tương ứng 1,237.11 tỷ đồng.

Tại HNX, Sau thời gian đầu phiên giảm điểm, nhưng với các tín hiệu tích cực đã quay đầu tăng trở lại. Đến 9h15, HNX-Index tăng nhẹ 0.06 điểm lên mức 64.52 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 3.3 triệu đơn vị, tương ứng 21.77 tỷ đồng.

Giao dịch nhiều nhất ở mã PVX với gần 490 ngàn đơn vị được khớp, tuy nhiên PVX giảm nhẹ 100 đồng/cp, SHB, ACB, SCR, BVS, ... vẫn đang đứng ở mức tham chiếu. VCG, VND, PVC, PGS, ... đang giao dịch tại mức giá xanh.

Cuối buổi sáng, chỉ số HNX-Index giảm 0.09 điểm xuống 64.37 điểm, khối lượng giao dịch hơn 31 triệu đơn vị, tương ứng 246.57 tỷ đồng. Áp lực chốt lời diễn ra tại nhiều mã như VND, PVX, SCR, SHB, FLC, BVS, ... khi khối lượng bán luôn duy trì lớn ở các mức giá xanh và tham chiếu, thậm chí tại PVX, FLC, VND, SCR nhà đầu tư chấp nhận chốt lời tại mức giá đỏ làm cho các cổ phiếu này suy giảm về cuối phiên sáng.

Giao dịch chủ yếu vẫn tập trung tại SHB, PVX, SCR với khối lượng giao dịch lần lượt gần 3.8 triệu đơn vị, hơn 3.4 triệu đơn vị và hơn 2 triệu đơn vị. Mã KLS có một phiên sáng giao dịch tương đối khi giao dịch gần 2 triệu đơn vị. Điểm sáng tại sàn HNX là VCG, PGS, PVG, PVC vẫn giữ được mức giá xanh từ đầu phiên đến giờ, ACB giao dịch tại giá xanh vào cuối phiên.

Sự hưng phấn tại HOSE cũng lan truyền qua sàn HNX, kết thúc giao dịch, chỉ số HNX-Index tăng 0.68 điểm lên mức 65.14 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 54.8 triệu đơn vị, tương ứng 450.08 tỷ đồng. Toàn HNX có 138 mã tăng giá, trong khi đó số mã giảm giá chỉ là 62 mã.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	****
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	470	***
Hỗ trợ 3	400	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Tăng
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Tăng
Trạng thái ngắn hạn	Tăng
Tín hiệu mua/bán	Nắm giữ

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

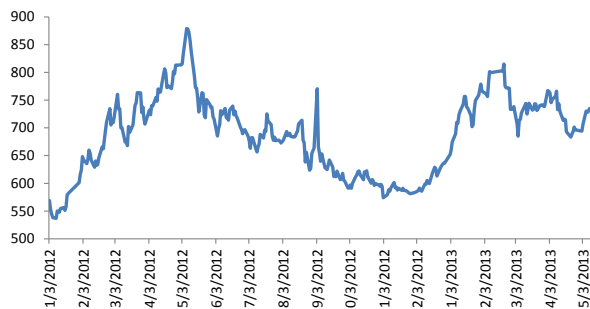
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

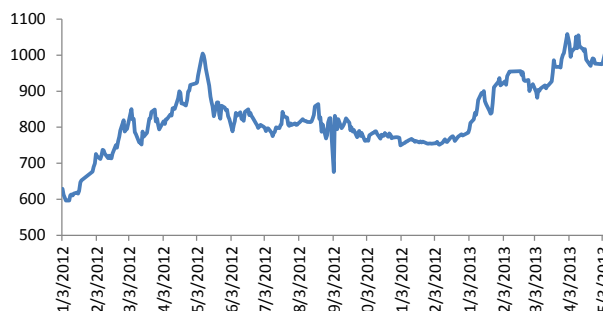
Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



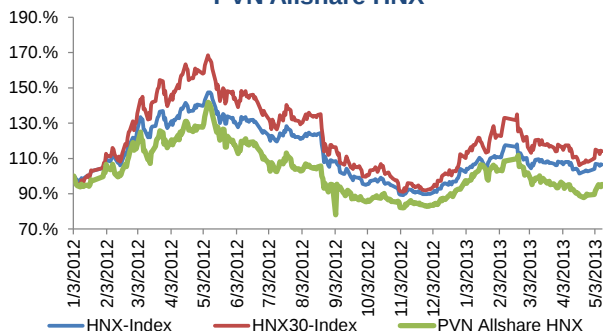
PVN ALLSHARE



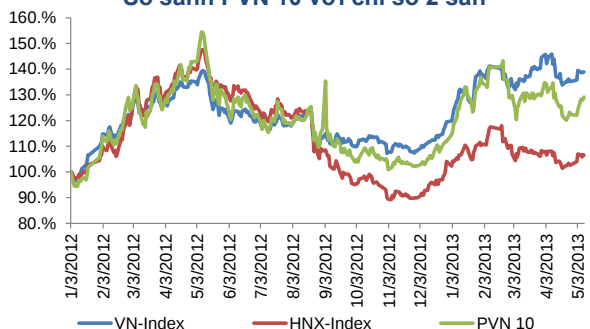
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



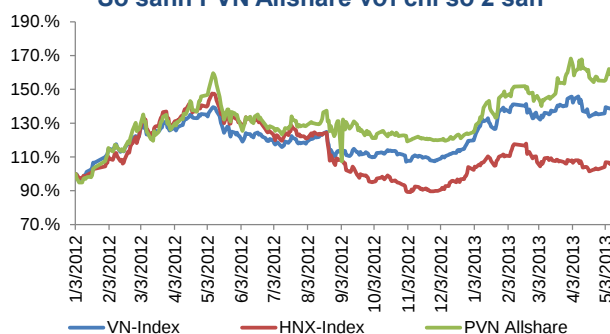
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



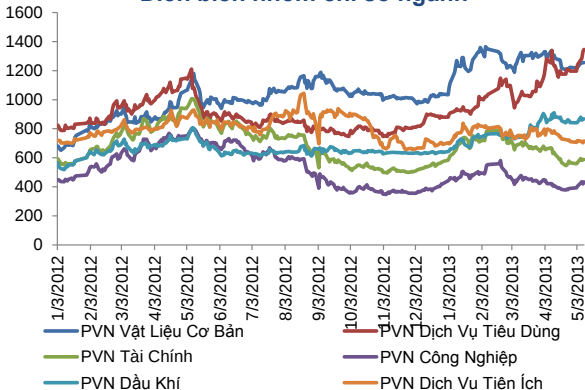
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 05 mã cổ phiếu đứng giá, 04 mã giảm giá và 19 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2.24% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 25.057 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 30/05:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,300.0	-	0.00	0.38	11.62	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,500.0	2,900	2.94	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,900.0	393,700	3.57	0.17	0.28	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21,100.0	808,200	4.46	1.73	1.40	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	10,000.0	7,700	0.00	0.93	6.33	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	1,000	4.55	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,900.0	867,015	8.89	0.48	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	18,700.0	887,192	5.06	1.12	2.80	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	80,770	0.00	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	9,600.0	965,400	6.67	0.62	6.91	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	28,845	-0.62	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,900.0	600	5.41	0.37	1.83	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,800.0	2,220,073	1.82	1.42	4.49	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	6,000.0	5,966,530	1.69	0.26	2.26	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	61,500.0	682,440	1.65	4.96	19.71	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	46,000.0	580,130	2.22	2.75	7.43	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	30,000.0	25,070	2.04	1.38	3.65	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	50,710	0.00	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	24,200.0	1,495,330	0.00	1.38	5.96	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	29,000.0	63,990	3.57	1.42	4.10	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,200.0	202,500	3.23	0.31	2.48	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,500.0	562,240	3.34	1.67	9.72	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	9,600.0	510,500	2.13	0.84	12.15	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,800.0	7,220,000	5.45	0.59	52.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	29,210	-2.63	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	31,650	-5.88	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,400.0	1,310,330	6.12	0.79	3.12	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	63,370	-3.03	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	26,700	28,400	6.37	76,099,400
VIC	71,500	72,000	0.70	82,897,000
ITA	7,600	8,000	5.26	51,820,745
PVT	5,500	5,800	5.45	41,505,085
GAS	60,500	61,500	1.65	41,302,390

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HLA	7,200	7,700	500	6.94
CLG	10,200	10,900	700	6.86
NLG	24,000	25,600	1,600	6.67
SJD	18,000	19,200	1,200	6.67
REE	26,700	28,400	1,700	6.37

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FDG	10,000	9,300	-700	-7.00
LHG	11,600	10,800	-800	-6.90
CNT	4,400	4,100	-300	-6.82
KDH	12,000	11,200	-800	-6.67
PDN	24,600	23,000	-1,600	-6.50

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	41,644	VIC	52,945
MSN	20,822	DPM	9,522
GAS	15,348	PET	7,935
DPM	15,191	HPG	7,216
PPC	12,230	MSN	6,769

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SHB	7,500	7,700	2.67	56,090
KLS	9,500	9,800	3.16	41,339
SCR	8,200	8,500	3.66	37,203
PVS	16,500	16,800	1.82	36,686
PVX	5,900	6,000	1.69	34,981

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NVC	700	800	100	14.29
HHL	800	900	100	12.50
QHD	8,000	8,800	800	10.00
SJ1	20,500	22,500	2,000	9.76
DHL	7,200	7,900	700	9.72

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FDT	28,300	25,500	-2,800	-9.89
HST	7,400	6,700	-700	-9.46
L43	5,300	4,800	-500	-9.43
LUT	4,400	4,000	-400	-9.09
HAD	35,000	32,000	-3,000	-8.57

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,691	PVS	9,179
PVC	1,823	AAA	1,076
PMC	459	KLS	1,008
QTC	181	SDT	615
HMH	150	PVC	360

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339